

Số: 04 /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 19 tháng 01 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch vốn đầu tư công bổ sung năm 2022, huyện Thanh Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, tỉnh Sóc Trăng (đợt 2) cho huyện Thanh Trị;

Căn cứ Quyết định số 3881/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Thanh Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện Thanh Trị về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Thanh Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Thanh Trị về kế hoạch đầu tư công năm 2022, huyện Thanh Trị;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 17/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch vốn đầu tư công bổ sung năm 2022 huyện Thanh Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất kế hoạch vốn đầu tư công bổ sung năm 2022, huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

**1.** Tổng kế hoạch vốn đầu tư công bổ sung năm 2022 là **21.726 triệu đồng** (hai mươi một tỷ bảy trăm hai mươi sáu triệu đồng), xây dựng 04 công trình.

Chi từ các nguồn sau:

- Vốn kết dư ngân sách huyện: 6.485 triệu đồng.

- Vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 từ kết dư năm 2019 (thu tiền sử dụng đất từ năm 2017 trở về trước): 601 triệu đồng.





- Vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020: 14.640 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục).

**Điều 2.**

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư năm 2022 có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này bổ sung Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Thạnh Trị về kế hoạch đầu tư công năm 2022, huyện Thạnh Trị.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND và UBND tỉnh ST;
- Sở Tư pháp tỉnh ST;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lưu (VT-NC; TC-KH).



**CHỦ TỊCH**

*Son Lương*





**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

**Nguồn: Vốn kết dư ngân sách huyện**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND huyện Thanh Trì)

DVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn khác			Vốn khác	Vốn khác		Vốn khác	Vốn khác			
																Vốn CĐNSDP & TTSDĐ	Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
	<b>TỔNG SỐ</b>					6.485	6.485	0	6.485	0	0	0	6.485	6.485			
A	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG</b>					2.971	2.971	0	2.971	0	0	0	2.971	2.971			
I	<b>Ban QLDA các CTXD</b>					2.971	2.971	0	2.971	0	0	0	2.971	2.971			
1	Chuẩn bị đầu tư																
2	Thực hiện dự án					2.971	2.971	0	2.971	0	0	0	2.971	2.971			
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					2.971	2.971	0	2.971	0	0	0	2.971	2.971			
-	Dự án C					2.971	2.971	0	2.971	0	0	0	2.971	2.971			
2.1	Lộ từ cổng Bưng Còi đến giáp Lâm Tân	xã Lâm Kiết	1.639,8 m x 3 m	2022		2.971	2.971		2.971				2.971	2.971			
B	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>					3.514	3.514	0	3.514	0	0	0	3.514	3.514			
I	<b>Ban QLDA các CTXD</b>					3.514	3.514	0	3.514	0	0	0	3.514	3.514			
1	Chuẩn bị đầu tư												0				
2	Thực hiện dự án					3.514	3.514	0	3.514	0	0	0	3.514	3.514			
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					3.514	3.514	0	3.514	0	0	0	3.514	3.514			



ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn khác			Vốn CĐNSDP & TTSDĐ	Vốn khác		Vốn CĐNSDP P & TTSDĐ	Vốn khác		Vốn CĐNSDP & TTSDĐ	Vốn khác
-	Dự án C					3.514	3.514	0	3.514	0	0	0	3.514	3.514			
2.1	Hội trường UBND thị trấn Phú Lộc	thị trấn Phú Lộc	khối nhà chính + trang thiết bị	2022	18/QĐ.UBND, ngày 29/06/2021	3.514	3.514		3.514				3.514	3.514			







**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Nguồn: **Vốn bổ sung** có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 từ kết dư năm 2019 (thu tiền sử dụng đất từ năm 2017 trở về trước)

(Kèm theo Nghị quyết số 04.../NQ-HĐND ngày 19/01/2022 của HĐND huyện Thanh Trì)

DVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Trong đó XSKT
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XSKT			Vốn khác	Vốn XSKT		Vốn khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
	<b>TỔNG SỐ</b>					601	601	0	601	601	601	0	601	601		
A	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>					601	601	0	601	601	601	0	601	601		
I	<b>Ban QLDA các CTXD</b>					601	601	0	601	601	601	0	601	601		
1	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>															
2	<b>Thực hiện dự án</b>					601	601	0	601	601	601	0	601	601		
*	<b>Dự án khởi công mới</b>					601	601	0	601	601	601	0	601	601		
-	<b>Dự án C</b>					601	601	0	601	601	601	0	601	601		
2.1	Nâng cấp sân đường trụ sở UBND thị trấn Phú Lộc và cải tạo trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội cũ	TT Phú Lộc		2022	...../QĐ-UBND, ngày ...../...../2021	601	601	0	601	601	601		601	601		





## DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020

(Kèm theo Nghị quyết số ...04../NQ-HĐND ngày 19./01/2022 của HĐND huyện Thanh Trì)

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đa bo tri von tư khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Trong đó XSKT	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Vốn XSKT	Vốn khác		Vốn XSKT	Vốn khác			
							Vốn XSKT										Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
	<b>TỔNG SỐ</b>					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
A	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG</b>					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
I	<b>Ban QLDA các CTXD</b>					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
1	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>																
2	<b>Thực hiện dự án</b>					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
*	<b>Dự án khởi công mới</b>					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
-	<b>Dự án C</b>					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
2.1	Đường giao thông đoạn từ cầu kênh 85 đến tỉnh lộ 940, xã Lâm Tân	xã Lâm Tân	1450 m, 01 cầu và 01 cống	2022	08/QĐ.UBND, ngày 26/10/2021	14.800	14.800	0	14.640				14.640	14.640			